

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG H
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 8 – 2024
V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi

Ông Hà Bảo Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2024/TLST- HNGĐ Ngày 21 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Ngọc V, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Ấp Đường D, xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần H, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Ấp Đường D, xã Tân Ân T, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lâm Ngọc V trình bày: Chị và anh Trần H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, xét thấy không thể duy trì hạnh phúc gia đình và tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần H.

Về con chung: Chị Lâm Ngọc V và anh Trần H có 02 người con chung tên Trần Vũ H, sinh năm 2001; Trần Chí H, sinh ngày 15/3/2013, hiện nay các con đang sống cùng với gia đình. Về con chung sau khi ly hôn, đối với Trần Vũ H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với Trần Chí H chị V yêu cầu được nuôi

con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Trần H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V, anh và chị V sống chung với nhau từ năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn; Về con chung có 02 người con đúng như chị V trình bày. Đối với yêu cầu ly hôn của chị V anh không thống nhất do còn thương vợ và con; Về con chung anh H xác định nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh thống nhất giao cho chị V nuôi con tên Trần Chí Hiếu, sinh ngày 15/3/2013 anh không cấp dưỡng nuôi con, đối với Trần Vũ Hân đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả vợ chồng anh tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Ngọc V khởi kiện xin ly hôn với anh Trần H, địa chỉ: Ấp Đường Dây, xã Tân Ân Tây, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Ngọc V và anh Trần H chung sống tự nguyện với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân giữa chị V và anh H là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị V và anh H mâu thuẫn trong thời gian dài, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay, từ khi ly thân cho đến nay anh H vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Lâm Ngọc V và anh Trần H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lâm Ngọc V và anh Trần H có 02 người con chung tên Trần Vũ Hân, sinh năm 2001; Trần Chí Hiếu, sinh ngày 15/3/2013, hiện nay các con chung đang sống cùng với gia đình. Về con chung sau khi ly hôn, đối với Trần Vũ Hân đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với Trần Chí H chị V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh Trần H đồng ý giao con chung tên Trần Chí H, sinh ngày 15/3/2013 cho chị V nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, theo nguyện vọng của cháu Trần Chí Hiếu là sau khi chị V và anh H ly hôn thì cháu H có nguyện vọng sống chung với chị V. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trần Chí Hiếu, sinh ngày 15/3/2013

cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần H không trực tiếp nuôi con chung nhưng vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Lâm Ngọc V.

[4] Về chia tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[5] Về án phí: Chị Lâm Ngọc V là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 14, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Lâm Ngọc V và anh Trần H là vợ chồng.

Về con chung: Giao con tên Trần Chí H, sinh ngày 15/3/2013 cho chị Lâm Ngọc V nuôi dưỡng, anh Trần H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần H không trực tiếp nuôi con chung nhưng vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc, không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Lâm Ngọc V.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Lâm Ngọc V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015048 ngày 21/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục THA dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam

